

## NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2018

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA IX – KỶ HỌP THỨ SÁU (BẤT THƯỜNG)

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;*

*Xét Tờ trình số 2327/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2018; Báo cáo thẩm tra số 43/BC-HĐND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất điều chỉnh Điều 1, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2018, cụ thể như sau:

1. Tổng mức vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2018 là 7.989.534.000.000 đồng (Bảy ngàn chín trăm tám mươi chín tỷ, năm trăm ba mươi bốn triệu đồng). Trong đó:

- Tổng mức vốn đầu tư công năm 2018 theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh là 7.478.578.000.000 đồng (Bảy ngàn bốn trăm bảy mươi tám tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu đồng).

- Vốn bổ sung từ Kế hoạch đầu tư công năm 2016 kéo dài sang năm 2017 chưa giải ngân hết là 106.582.000.000 đồng (Một trăm lẻ sáu tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu đồng).

- Vốn bổ sung từ Kế hoạch đầu tư công năm 2017 chưa giải ngân hết chuyển sang năm 2018 là 404.374.000.000 đồng (Bốn trăm lẻ bốn tỷ, ba trăm bảy mươi bốn triệu đồng). Trong đó, vốn phân cấp theo tiêu chí cho cấp huyện từ Kế hoạch

đầu tư công năm 2017 chưa giải ngân hết chuyển sang năm 2018 là 96.377.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

2. Phân bổ vốn bổ sung từng danh mục dự án, công trình cho các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:**

1. Tổ chức triển khai điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2018 đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư đảm bảo đúng quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2018, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động điều chỉnh, điều hòa trong phạm vi tổng mức vốn điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2018 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ Sáu (bất thường) thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTƯQH;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Trung tâm CB; Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Lưu: VT.



Phạm Văn Cảnh



**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018**  
 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số **03/NQ-HĐND** ngày **13** tháng 6 năm 2018  
 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2018 (Theo NQ số 30/NQ-HĐND ngày 15/12/2017)	Kế hoạch năm 2018 điều chỉnh	Tăng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ (A+B+C+D)</b>		<b>1.974.995</b>	<b>2.485.951</b>	<b>510.956</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH TỈNH TẬP TRUNG</b>		<b>336.290</b>	<b>531.269</b>	<b>194.979</b>	
1	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban QLDA Đầu tư & Xây dựng tỉnh	326.290	491.269	164.979	Công trình chuyển tiếp, trọng điểm, cần bổ sung vốn để giải phóng mặt bằng thi công 02 cầu vượt
2	Đường vào Trung tâm Chính trị - Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương	UBND TP Thủ Dầu Một	0	22.000	22.000	Công trình trọng điểm, chủ đầu tư chưa giải ngân được năm 2017 nên cần bố trí tiếp trong năm 2018
3	Dự án đền bù mở rộng suối Lò Ô thuộc dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An.	UBND TX Dĩ An	0	2.000	2.000	Công trình chuẩn bị đầu tư: Đây là dự án tách ra từ hạng mục đền bù mở rộng suối Lò Ô thuộc dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An (vốn ODA của WB)
4	Bệnh viện 1500 giường (Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh tập trung)	Ban QLDA Đầu tư & Xây dựng tỉnh	10.000	16.000	6.000	Công trình chuyển tiếp, trọng điểm, cần tập trung hoàn thành đến năm 2020
<b>B</b>	<b>VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT</b>		<b>338.705</b>	<b>554.705</b>	<b>216.000</b>	
5	Bệnh viện 1500 giường (Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết)	Ban QLDA Đầu tư & Xây dựng tỉnh	338.705	554.705	216.000	Công trình chuyển tiếp, trọng điểm, cần tập trung hoàn thành đến năm 2020
<b>C</b>	<b>VỐN TỈNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN</b>		<b>40.000</b>	<b>43.600</b>	<b>3.600</b>	
6	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	UBND TX Thuận An	40.000	43.600	3.600	Công trình chuyển tiếp: năm 2016,2017 phải điều chỉnh thiết kế, cắt giảm vốn kế hoạch, nay cần bố trí bổ sung tiếp trong KH năm 2018 để tập trung thi công theo tiến độ đã phê duyệt.
<b>D</b>	<b>VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ CHO CẤP HUYỆN</b>		<b>1.260.000</b>	<b>1.356.377</b>	<b>96.377</b>	
1	Thành phố Thủ Dầu Một		209.088	209.657,9	569,9	
2	Thị xã Thuận An		250.885	251.684,7	799,7	
3	Thị xã Dĩ An		242.723	336.526,7	93.803,7	
4	Thị xã Tân Uyên		96.336	96.354,4	18,4	
5	Thị xã Bến Cát		102.890	103.152,1	262,1	

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2018 (Theo NQ số 30/NQ-HĐND ngày 15/12/2017)	Kế hoạch năm 2018 điều chỉnh	Tăng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
6	Huyện Bắc Tân Uyên		83.749	83.765,5	16,5	
7	Huyện Bàu Bàng		78.525	78.580,5	55,5	
8	Huyện Phú Giáo		93.272	93.274,5	2,5	
9	Huyện Dầu Tiếng		102.532	103.380,8	848,8	